

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Tấn Đ1, sinh năm 1982;

Địa chỉ liên hệ: Số 11, Tổ 1, ấp Hòa Hưng, xã HA, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1984.

HKTT: Số 11, Tổ 1, ấp Hòa Hưng, xã HA, thành phố C, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Số 367, ấp A, xã PL, huyện TB, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003, anh Đ1 và chị Bé H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA, thành phố C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng cùng gia đình hai bên đã tìm cách để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, anh Đ1 và chị Bé H sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Anh Đ1 và chị Bé H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh Đ1 và chị Bé H đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh Đ1 và chị Bé H không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đ1 và chị Bé H vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tấn Đ1 và chị Nguyễn Thị Bé H.

[2] Về con chung: Anh Lê Tấn Đ1 và chị Nguyễn Thị Bé H 01 con chung tên Lê Thị Ngọc Bích, sinh ngày 17/10/2003, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ1 và chị Bé H thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Tấn Đ1 và chị Nguyễn Thị Bé H tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tấn Đ1 và chị Nguyễn Thị Bé H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Tấn Đ1 và chị Nguyễn Thị Bé H 01 con chung tên Lê Thị Ngọc Bích, sinh ngày 17/10/2003, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Tấn Đ1 và chị Nguyễn Thị Bé H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005507 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Anh Lê Tấn Đ1 và chị Nguyễn Thị Bé H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- UBND xã HA, GCNKH số 145; ngày 11/11/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng